

Số: 166/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 08 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trần Trung T, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hoàng O với anh Trần Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hoàng O với anh Trần Trung T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 quyển số 01/2012 ngày 23/02/2012 của UBND xã B, huyện D, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hoàng O tiếp tục nuôi cháu Trần Lê Hoàng L, sinh ngày 21/5/2012, ghi nhận Chị O không yêu cầu anh Trần Trung T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Trung T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Lê Thị Hoàng O tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016109 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Chị O còn nhận lại: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND **huyện B**;
- Chi cục THADS **huyện B**;
- UBND **xã B**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh